



ISO 9001:2008

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

# ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

## MÔN HỌC

Trung văn 4

Mã môn: .....

Dùng cho các ngành

Ngoại ngữ

Khoa phụ trách

Khoa Ngoại ngữ

**THÔNG TIN VỀ CÁC GIẢNG VIÊN  
CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY MÔN HỌC**

1. **Th.s Lê Đức Thành** – Giảng viên cơ hữu
  - Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
  - Thuộc khoa: Ngoại ngữ
  - Địa chỉ liên hệ: Số 281 Lán Bè - Lê Chân - HP
  - Điện thoại: 0913.353.323      Email: thanhld@hpu.edu.vn
  - Các hướng nghiên cứu chính: .....
2. **Th.s Hồ Thị Thu Trang** – Giảng viên cơ hữu
  - Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
  - Thuộc khoa: Ngoại ngữ
  - Địa chỉ liên hệ: 1/83 Phan Đăng Lưu - Kiến An - HP
  - Điện thoại: 0912.067.678      Email: tranghtt@hpu.edu.vn
  - Các hướng nghiên cứu chính: .....
3. **CN Lê Thị Thu Hoài** – Giảng viên cơ hữu
  - Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân
  - Thuộc khoa: Ngoại ngữ
  - Địa chỉ liên hệ: 79/165 Đà Nẵng - Ngô Quyền - HP
  - Điện thoại: 0912.295.263      Email: hoailtt@hpu.edu.vn
  - Các hướng nghiên cứu chính: .....
4. **CN Đinh Thị Thanh Bình** – Giảng viên cơ hữu
  - Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân
  - Thuộc khoa: Ngoại ngữ
  - Địa chỉ liên hệ: 35/40 Lạch Tray - Ngô Quyền - HP
  - Điện thoại: 0903.496.722      Email: binhdt@hpu.edu.vn
  - Các hướng nghiên cứu chính: .....

## THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

### 1. Thông tin chung:

- Số đơn vị học trình/ tín chỉ: 45 tiết
- Các môn học tiên quyết: Trung văn cơ sở 3
- Các môn học kế tiếp: Trung văn cơ sở 5
- Các yêu cầu đối với môn học (nếu có): Không
- Thời gian phân bổ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 24
  - + Làm bài tập trên lớp: 13
  - + Thảo luận: 6
  - + Kiểm tra: 2

### 2. Mục tiêu của môn học:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ luyện tập kỹ năng suy nghĩ và trình bày trực tiếp bằng tiếng Trung, nâng cao kiến thức nền tảng tập trung vào các chủ đề chuyên sâu như: Khoa học, văn học, xã hội. Sinh viên có thể phát triển kỹ năng trình bày như lập luận, tranh luận, bày tỏ quan điểm, phân tích, giải thích, phản bác bằng tiếng Trung; Luyện tập và hoàn thiện phát âm và ngữ điệu khi sử dụng tiếng Trung.

Các mục tiêu cụ thể:

- + Tiếp tục phát triển các kỹ năng đã học ở kỳ trước.
- + Hoàn thiện phát âm và ngữ điệu thông qua việc trình bày trước lớp đơn lẻ, theo cặp, theo nhóm các chủ đề đã thảo luận.
- + Làm các chủ đề nói theo nhóm để trình bày hàng tuần. (Chủ đề, các câu hỏi gợi ý của chủ đề nói sẽ được cung cấp trước cho sinh viên vào đầu kỳ. SV đăng ký theo nhóm và bốc thăm trình bày).
- + Sử dụng thành thạo từ điển Trung - Việt, trình bày và viết được một đoạn văn ngắn về các chủ đề đã học (khoảng 300 từ)

### 3. Tóm tắt nội dung môn học:

Môn Trung văn cơ sở 4 gồm 6 bài, từ bài 5 đến bài 10 (第二册[上]). Đây là phần nối tiếp và có nội dung tương tự như học phần Trung văn cơ sở 3. Bài khóa chủ yếu xuất hiện những câu ở mức độ khó hơn dùng trong sinh hoạt, học tập, văn hóa xã hội. Ngữ pháp trong mỗi bài thường gồm một số trọng điểm ngữ pháp và một số hiện tượng thường gặp. Phần bài tập bám sát nội dung kiến thức và kỹ năng từng bài.

Môn Trung văn cơ sở 4 tập trung rèn luyện cho sinh viên kỹ năng lập luận, nêu quan điểm, luận cứ, thuyết trình một vấn đề, bày tỏ quan điểm cá nhân trước một vấn đề đặt ra. Ngoài ra, các hoạt động giao tiếp cũng được chú trọng trong giáo trình và được phát triển thông qua những chủ đề liên quan đến đời sống, khoa học, môi trường xung quanh. Bên cạnh các vấn đề trong giáo trình, sinh viên còn được cung cấp các hoạt động bổ trợ nhằm nâng cao kiến thức nền, củng cố sự tự tin, và tạo thói quen Nói và Nghĩ bằng tiếng Trung

cho sinh viên.

#### 4. Học liệu:

1.Sách, giáo trình chính: 《汉语教程》修订本——第二册（上），对外汉语本科系列教材，北京语言文化大学出版社，2009年。

2.Sách tham khảo:

《汉语口语速成》，北京语言文化大学出版社，2001年。

《轻松汉语（下）》，北京大学出版社，2006年。

《快乐汉语》，人民教育出版社，2006年。

《基础汉语课本，2》Nhà xuất bản giáo dục，1997年。

#### 5. Nội dung và hình thức dạy – học:

Nội dung (Ghi cụ thể theo từng chương, mục, tiểu mục)	Hình thức dạy – học						Tổng (tiết)
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TH, TN, điền đó	Tự học, tự NC	Kiểm tra	
第二册（上）							
第五课： 我听过钢琴协奏曲《黄河》	04	02	01				
第六课： 我是跟旅游团一起来的	04	02	01				
第七课： 我的护照你找到了没有	04	02	01			01	
第八课： 我的眼镜摔坏了	04	02	01				
第九课： 钥匙忘拔下来了	04	02	01				
第十课： 会议厅的门开着呢	04	03	01			01	
Tổng (tiết)	24	13	06			02	45

#### 6. Lịch trình tổ chức dạy – học cụ thể:

**Dự tính 12 tuần học/ 06 bài; 06-07 tiết/bài; 03-04tiết/tuần**

Tuần	Nội dung	Chi tiết về hình thức tổ chức dạy – học	Nội dung yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị trước	Ghi chú
1	第五课: 我听过钢琴协奏曲《黄河》	(一) 生词 (二) 语法: 助词“过”、动量补语、次序的表达 话题: 去看中医	预习生词、语法、课文	
2	第五课: 我听过钢琴协	(一) 课文 (二) 练习	复习生词、语法、做练习	

	奏曲《黄河》	话题：去看中医		
3	第六课： 我是跟旅游团一起来的	(一) 生词 (二) 语法：“是...的”、“一...就”、形容词重叠 话题：你是什么迷	预习生词、语法、课文	
4	第六课： 我是跟旅游团一起来的	(一) 课文 (二) 练习 话题：大学毕业后的打算	复习生词、语法、做练习	
5	第七课： 我的护照你找到了没有	(一) 生词 (二) 语法：主谓谓语句、结果补语	预习生词、语法、课文	
6	第七课： 我的护照你找到了没有	(一) 课文 (二) 练习	复习生词、语法、课文 做练习	01 tiết kiểm tra tổng hợp
7	第八课： 我的眼镜摔坏了	(一) 生词 (二) 语法：被动句、量词重叠	预习生词、语法、课文	
8	第八课： 我的眼镜摔坏了	(一) 课文 (二) 练习 话题：学习外语的情况	复习生词、语法、课文 做练习	
9	第九课： 钥匙忘拔下来了	(一) 生词 (二) 语法：复合趋向补语	预习生词、语法、课文	
10	第九课： 钥匙忘拔下来了	(一) 课文 (二) 练习	复习生词、语法、课文 做练习	
11	第十课： 会议厅的门开着呢	(一) 生词 (二) 语法：动词+着	预习生词、语法、课文	
12	第十课	(一) 课文 (二) 练习 话题：参加朋友的婚礼	复习生词、语法、课文 做练习	01 tiết kiểm tra tổng hợp

## 7. Tiêu chí đánh giá nhiệm vụ giảng viên giao cho sinh viên:

Theo các quy định được ban hành theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy và các quy định hiện hành khác của Trường Đại học Dân lập Hải Phòng. Cụ thể:

Điểm học phần được tính trên cơ sở hai điểm thành phần dưới đây:

\* Điểm quá trình: 30% tổng điểm

\* Điểm thi kết thúc học phần: 70% tổng điểm (thi vấn đáp)

Trong đó, điểm quá trình bao gồm:

(i) Điểm chuyên cần:

(ii) Điểm kiểm tra thường xuyên:

(iii) Đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, dựa theo hai tiêu chí:

+ Mức độ hoàn thành các yêu cầu của môn học;

+ Mức độ tích cực tham gia thảo luận xây dựng bài.

**8. Hình thức kiểm tra, đánh giá môn học:**

- Thi nói

**9. Các loại điểm kiểm tra và trọng số của từng loại điểm:**

- Kiểm tra trong năm học: kiểm tra 3 lần trên lớp lấy 3 đầu điểm

- Kiểm tra giữa kỳ (tư cách): Kiểm tra 3 lần + 3 đầu điểm chia 3 = điểm TB kiểm tra

- Thi hết môn: thi nói

**10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học:**

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học (giảng đường, phòng máy,...):

+ projector

+ Đài cassette

- Yêu cầu đối với sinh viên (sự tham gia học tập trên lớp, quy định về thời hạn, chất lượng các bài tập về nhà,...):

+ Dự lớp : tối thiểu 70% thời lượng môn học.

+ Bài tập : Sinh viên phải hoàn thành toàn bộ bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

+ Có đầy đủ giáo trình và tài liệu học tập (băng, đĩa).

*Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2011*

**Chủ nhiệm Bộ môn**

**Người viết đề cương chi tiết**

**Th.s Trần Thị Ngọc Liên**

**Lê Thị Thu Hoài**